

CÔNG TY TNHH MSGVN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MSGVN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110467661

3. Ngày thành lập: 31/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 11, Tòa Nhà Detech, Số 8 Đường Tôn Thất Thuyết, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0829000078

Fax:

Email:

Website: vinikis7@gmail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa	4513
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa	4541
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
24.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
25.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
26.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
27.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
30.	Cổng thông tin (Loại trừ Hoạt động báo chí)	6312
31.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	6499
32.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn tài chính (không bao gồm tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)	6619
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Nghị định 76/2015/NĐ- CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bất động sản 2014)	6810
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản. (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6820
35.	Quảng cáo	7310
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Bán buôn tổng hợp	4690

38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
43.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
44.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
45.	In ấn (Trừ in tem)	1811
46.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ in tem)	1812
47.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
49.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
50.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
51.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
52.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
53.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
54.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
55.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
58.	Xuất bản phần mềm (Loại trừ xuất bản phẩm)	5820
59.	Hoạt động viễn thông khác	6190
60.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
61.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
62.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
63.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
64.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
65.	Đại lý du lịch	7911
66.	Điều hành tua du lịch	7912
67.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

68.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
69.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
70.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
71.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
72.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
73.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
74.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
75.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
76.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
77.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
78.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
79.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
80.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 200.000.000 VNĐ

Hai trăm triệu Việt Nam đồng

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HOÀNG MAI

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 19/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037183007017

Ngày cấp: 19/04/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ Dân Phố số 16, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ Dân Phố số 16, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: KA NUNG HYUN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/10/1978*

Dân tộc: *Quốc tịch:*

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *M55634620*

Ngày cấp: *15/10/2020*

Nơi cấp: *Bộ ngoại giao và thương mại Hàn Quốc*

Địa chỉ thường trú: *In – Cheon City, Dong – Gu District, No.187 Hwa – Do – Jin Street, 106-1502, Man – Seok Apt, Hàn Quốc*

Địa chỉ liên lạc: *CT8, Chung Cư The Emerald, 23 Ngõ 180 Đường Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*